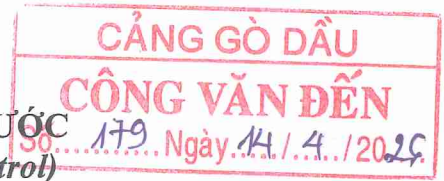


GIẤY CHỨNG NHẬN  
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC  
(Certificate of quality water control)



Loại nước: Nước sinh hoạt  
Kinds of water: Living water  
Của công ty: Cảng Gò Dầu B  
Of Company: Go Dau B port

tại: Cầu cảng  
at: Harbor bridge  
ngày lấy mẫu: 27/03/2026  
date of taking: 27/03/2026

KẾT QUẢ KIỂM TRA  
( RESULT )

TT Nº	CÁC LOẠI THỬ NGHIỆM DESCRIPTION	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP CRITERION ALLOW	KẾT QUẢ VÀ GHI CHÚ RESULT AND NOTE
I	LÝ HÓA – VI SINH Physical - chemical		
1	<i>Escherichia coli</i>	< 1CFU/100ml	0/100ml
2	<i>Coliforms tổng số</i>	< 1CFU/100ml	0/100ml
3	<i>Clo dư</i>	0,2 – 1,0 mg/l	0,52 mg/l
4	Độ đục	≤ 2 NTU	0,19 NTU
5	Màu sắc	≤ 15 TCU	Không phát hiện
6	Mùi, vị	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	Độ pH*	6,0 - 8,5	7,41
8	<i>Arsenic (As)</i>	≤ 0,01 mg/l	Không phát hiện
9	<i>Chỉ số Pecmanganat</i>	≤ 2 mg/l	0,48 mg/l
10	<i>Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N)</i>	≤ 1 mg/l	0,04 mg/l

\* **Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

\***Obsevation:** The water samples have required testing indicators that meet the requirements according to QCVN 01-1:2024/BYT.

\* **Phương thức cấp nước:**

\* **Proceduce of supply water:**

Trực tiếp  
Direct

hoặc gián tiếp  
or indirect

bởi : .....  
by : .....

\* Ngoài ra còn phải khử trùng:

\* Besides disinfection:

ĐÃ KIỂM TRA, NAY CHỨNG NHẬN

*Checked, We certifi*

Nguồn nước đã tuân thủ với điều kiện vệ sinh quy định

**Được phép sử dụng**

The water has conformed to the current sanitary regulations

**Good for user**

\* Giấy chứng nhận này có giá trị tới ngày :

This certificate expire on

30 / 6 / 2026

Date 30<sup>th</sup>, June, 2026 ✓



*Nguyễn Xuân Quang*

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 826 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00826.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Cảng Gò Dầu - Chi nhánh Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai  
Địa chỉ : Ấp 1A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai  
Tên mẫu : Nước sinh hoạt  
Lượng mẫu : 2000+200ml  
Ngày nhận mẫu : 27/03/2026  
Ngày trả kết quả : 08/04/2026  
Địa điểm lấy mẫu : Cảng Gò Dầu B1  
Người lấy mẫu : Khoa KĐYTQT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai  
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Dung

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2026



Trần Ngọc Quang



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00826.26	Trang: 2/2
---------------------	------------

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,52 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	27/03/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,19 NTU	≤ 2 NTU	27/03/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	27/03/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	27/03/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,41	6,0 - 8,5	27/03/2026
8	Arsenic (As)**	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	27/03/2026
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,04 mg/l	≤ 1 mg/l	02/04/2026

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- (\*\*): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00827.26	Trang: 2/2
---------------------	------------

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,20 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	27/03/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,53 NTU	≤ 2 NTU	27/03/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	27/03/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	27/03/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,20	6,0 - 8,5	27/03/2026
8	Arsenic (As)**	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	27/03/2026
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	02/04/2026

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

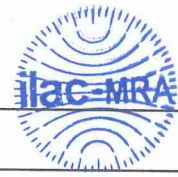
- (\*\*): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 827 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00827.26	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : Cảng Gò Dầu - Chi nhánh Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai  
Địa chỉ : Ấp 1A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai  
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**  
Lượng mẫu : 2000+200ml  
Ngày nhận mẫu : 27/03/2026  
Ngày trả kết quả : 08/04/2026  
Địa điểm lấy mẫu : Cảng Gò Dầu B3  
Người lấy mẫu : Khoa KĐYTQT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai  
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Long

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2026



Trần Ngọc Quang

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC**  
(Certificate of quality water control)

Loại nước: Nước sinh hoạt  
Kinds of water: Living water  
Của công ty: Cảng Gò Dầu A  
Of Company: Go Dau A port

tại: Cầu cảng  
at: Harbor Bridge  
ngày lấy mẫu: 27/03/2026  
date of taking: 27/03/2026

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**  
( RESULT )

TT N <sup>o</sup>	CÁC LOẠI THỬ NGHIỆM DESCRIPTION	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP CRITERION ALLOW	KẾT QUẢ VÀ GHI CHÚ RESULT AND NOTE
I	LÝ HÓA - VI SINH Physical - chemical		
1	<i>Escherichia coli</i>	< 1CFU/100ml	0/100ml
2	<i>Coliforms tổng số</i>	< 1CFU/100ml	0/100ml
3	<i>Clo dư</i>	0,2 - 1,0 mg/l	0,25 mg/l
4	<i>Độ đục</i>	≤ 2 NTU	0,25 NTU
5	<i>Màu sắc</i>	≤ 15 TCU	Không phát hiện
6	<i>Mùi, vị</i>	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	<i>Độ pH*</i>	6,0 - 8,5	6,75
8	<i>Arsenic (As)</i>	≤ 0,01 mg/l	Không phát hiện
9	<i>Chỉ số Pecmanganat</i>	≤ 2 mg/l	0,46 mg/l
10	<i>Amoni (NH<sub>3</sub> và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tính theo N)</i>	≤ 1 mg/l	0,03 mg/l

\* **Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

\* **Obsevation:** The water samples have required testing indicators that meet the requirements according to QCVN 01-1:2024/BYT.

\* **Phương thức cấp nước:**

\* **Proceduce of supply water:**

Trực tiếp  
Direct

hoặc gián tiếp  
or indirect

bởi : .....  
by : .....

\* Ngoài ra còn phải khử trùng:

\* Besides disinfection:

**ĐÃ KIỂM TRA, NAY CHỨNG NHẬN**

*Checked, We certifi*

Nguồn nước đã tuân thủ với điều kiện vệ sinh quy định

**Được phép sử dụng**

The water has conformed to the current sanitary regulations

**Good for user**

\* Giấy chứng nhận này có giá trị tới ngày :

This certificate expire on

30 / 6 / 2026

Date 30<sup>th</sup>, June, 2026



*Nguyễn Xuân Quang*

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 824 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00824.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Cảng Gò Dầu - Chi nhánh Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai  
Địa chỉ : Ấp 1A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai  
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**  
Lượng mẫu : 2000+200ml  
Ngày nhận mẫu : 27/03/2026  
Ngày trả kết quả : 08/04/2026  
Địa điểm lấy mẫu : Cảng Gò Dầu A1  
Người lấy mẫu : Khoa KDYTQT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai  
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long



Trần Ngọc Quang



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00824.26

Trang : 2/2

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
3	<i>Clo dư tự do</i>	Chlorine test	0,25 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	27/03/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,25 NTU	≤ 2 NTU	27/03/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	27/03/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	27/03/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,75	6,0 - 8,5	27/03/2026
8	Arsenic (As)**	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,46 mg/l	≤ 2mg/l	27/03/2026
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	02/04/2026

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- (\*\*): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 825 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00825.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Cảng Gò Dầu - Chi nhánh Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai  
Địa chỉ : Ấp 1A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai  
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**  
Lượng mẫu : 2000+200ml  
Ngày nhận mẫu : 27/03/2026  
Ngày trả kết quả : 08/04/2026  
Địa điểm lấy mẫu : Cảng Gò Dầu A3  
Người lấy mẫu : Khoa KĐYTQT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai  
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long



Trần Ngọc Quang



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00825.26

Trang : 2/2

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	27/03/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,60 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	27/03/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,32 NTU	≤ 2 NTU	27/03/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	27/03/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	27/03/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,57	6,0 - 8,5	27/03/2026
8	Arsenic (As)**	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	27/03/2026
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,04 mg/l	≤ 1 mg/l	02/04/2026

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- (\*\*): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).